

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 13/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 84

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Giai do tham trước tài sắc, bất kháng thí huệ. Các dục tự khoái, vô phục khúc trực. Si dục sở bách, hậu kỹ tranh lợi. Phú quý vinh hoa, đương thời khoái ý, bất năng nhẫn nhục, bất vụ tu thiện. Oai thế vô kỹ, tùy dĩ ma diệt. Thiên đạo thi trưng, tự nhiên củ cữ. Quỳnh quỳnh chung chung, đương nhập kỳ trung. Cổ kim hữu thị, thống tai khả thương!

Đều do tham chấp tài sắc, không chịu thi ân, giúp đỡ. Ai nấy chỉ muốn bản thân khoái lạc, chẳng biết phải quấy. Bị si dục bức bách nên hậu đãi, tranh lợi về mình. Phú quý vinh hoa đương thời khoái ý, không thể nhẫn nhục, chẳng lo tu thiện. Oai thế chẳng được bao lâu, sẽ theo đó mà mòn diệt. Đạo trời lỏng lẻo, tự nhiên uốn nắn, tỏ rõ. Dù có bơ vơ, kinh sợ thì cũng phải vào trong đó. Xưa nay đều như vậy, đau đớn, đáng thương thay!

Chúng ta nếu quan sát tỉ mỉ thì sẽ không khó phát hiện máu chột của khổ đau là ở đâu. Quả thực không ngoài những điều mà trong kinh văn đã nói: đều do tham chấp mà sanh ra. Tham là tham dục, chấp là chấp trước, chấp trước kiên cố, không chịu nhẫn nhượng. Trong tất cả cảnh duyên, chúng tôi muốn đặc biệt nêu lên tài và sắc. Từ xưa đến nay, vì tài, vì sắc mà nhà tan người mất, cho đến quốc gia bị hủy diệt, từ trong lịch sử chúng ta đều có thể thấy được việc này.

Đoạn kinh văn này, Thế Tôn khuyên răn chúng ta rõ ràng rằng:

Khổ đều là “do tham chấp tài sắc”. Tham là tham luyến, chấp là nắm chặt không chịu buông. Tài là tất cả vàng bạc, trang sức, tiền tài, nhà cửa, vật dụng v.v. Tham ái là không nỡ buông bỏ, hoặc là tham tài, hoặc là tham da thịt. Tham xác

thân chỉ cho sự tham luyến giữa nam và nữ, hoặc là đồng tính luyến ái. Con người và súc sanh đều là sắc, trong phẩm trước đã viết rất rõ ràng: phải ngăn chặn, trừ bỏ sự tham chấp vào những thứ này. Những thứ tệ hại này là điếm chung, Trung Quốc có, ngoại quốc cũng có. Trung Quốc thời xưa truyền đến nay vẫn còn có, thời Xuân Thu thì có các mỹ nam, sự việc bại hoại thường rất phổ biến.

“Không chịu thi ân, giúp đỡ”, không chịu cho người khác sự lợi ích và điều tốt, không chịu mang sự tiện lợi đến cho người khác, không chịu cứu độ người khác, không chịu bố thí, đều là do tham tài, háo sắc, keo kiệt.

“Ai nấy chỉ muốn bản thân khoái lạc”, chính là không chịu bất kỳ sự ràng buộc nào, muốn làm gì thì làm, mỗi người đều muốn sự vui sướng cho bản thân.

“Không thể nhẫn nhục, chẳng lo tu thiện”. Tăng Quốc Phiên có hai câu nói về chữ “nhẫn” đáng để chúng ta lấy đó làm gương: “Phải tuyệt đối nhẫn nại, nhẫn nại muôn vạn”. Nhất thiết phải nhẫn nại, vả lại chẳng phải nhẫn một hai chuyện, mà phải nhẫn nại muôn ngàn vạn chuyện.

Trong kinh Kim Cang đặc biệt nêu ra sự nhẫn nhục: vua Ca-lợi cắt đứt từng đoạn thân thể, việc khó nhẫn mà có thể nhẫn. Nếu lúc nào cũng muốn tự do, muốn làm gì thì làm, thì tương lai ắt làm đến mức đọa địa ngục. Cần phải có một nguyên tắc không làm một số việc: phi lễ không nhìn, phi lễ không nghe, phi lễ không nói, phải có ước thúc, không được phóng túng. Bạn muốn làm gì thì làm, xâm phạm tự do của đối phương, đó chẳng phải là đang tạo ác sao, bản thân còn cảm thấy rất có lý. Nhẫn nhục chính là khắc chế bản thân, nhường cho người khác sự tự do thì nhẫn nhục rồi. Bạn mắng tôi, nếu tôi mắng lại thì đôi bên đều không tự do. Họ mắng tôi, tôi không phản kháng thì họ tự do rồi. Người trẻ tuổi đều muốn bản thân thoải mái đối với dục vọng, việc này rất nguy hiểm.

“Oai thế chẳng được bao lâu”, bạn muốn vui vẻ, hưởng thụ, có oai có thế, thế nhưng những việc này thời gian chẳng được dài lâu. Bạn trước đây đã tu thiện nên được quả báo thiện này, giống như một người được thừa kế di sản, để họ tiêu xài phung phí, đợi sau khi miệng ăn núi lở rồi thì oai thế sẽ *“theo đó mà mòn diệt”*, đều tiêu tan hết.

“Đạo trời lỏng lẻo, tự nhiên uốn nắn, tỏ rõ”. “Đạo trời” là đạo lý tự nhiên, đạo lý nhân quả: thiện có thiện báo, ác có ác báo. Có rất nhiều ngoại đạo cầu trời, kỳ

thật trời chỉ chấp hành theo một nguyên tắc là: làm việc công bằng. Chẳng phải bởi vì bạn khấu đầu thì trời xá miễn cho bạn; bạn cúng trời thì trời sẽ hủy bỏ tội lỗi của bạn, nếu là như vậy thì chẳng phải trời cũng nhận hối lộ đó sao? Vậy nên rất nhiều người đều hồ đồ. Trời thì phải thực thi đạo lý, phải khởi tác dụng. “Tự nhiên uốn nắn, tỏ rõ”, không cần tạo tác, sắp đặt, mà là tự nhiên. “Uốn nắn” là sửa lại cho đúng, “tỏ rõ” là nêu rõ ra, phơi bày tất cả mọi thứ, đều phải truy cứu.

“*Dù có bơ vơ, kinh sợ*”, “bơ vơ” là không nơi nương tựa, cô độc; “kinh sợ” là bộ dạng hoảng hốt lúng túng. “Mọi thứ không mang được, chỉ có nghiệp theo mình”, những người cùng hội, cùng thuyền với bạn, người thân quyến thuộc, không có một ai theo bạn cả, chỉ có cô độc, khủng hoảng mà “*phải vào trong đó*”, bản thân đến nơi mà mình phải đến. “*Xưa nay đều như vậy*”, từ xưa đến nay đều có sự việc như vậy, bi thảm, đau khổ, rất đáng thương!

Chúng sanh vốn là Phật mà chính mình không biết, không tin tưởng, chẳng những vọng tưởng, chấp trước, mà còn tạo ác trùng trùng, rồi chịu luân hồi trong sự oan uổng. Ác mộng càng lúc càng ác liệt, càng lúc càng khủng bố, nếu không thức tỉnh thì “*đau đớn, đáng thương thay!*”

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nhữ đẳng đắc Phật kinh ngữ, thực tư duy chi, các tự đoan thủ, chung thân bất đãi. Tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái, đương cầu độ thế, bạt đoạn sanh tử chúng ác chi bản, đương ly tam đồ, ưu bố khổ thống chi đạo. Nhược tào tác thiện, vân hà đệ nhất? Đương tự đoan tâm, đương tự đoan thân, nhĩ mục khẩu ty, giai đương tự đoan. Thân tâm tịnh khiết, dữ thiện tương ưng. Vật tùy thị dục, bất phạm chư ác. Ngôn sắc đương hòa, thân hành đương chuyên. Động tác chiêm thị, an định từ vi. Tác sự thẳng thốt, bại hồi tại hậu. Vi chi bất đế, vong kỳ công phu.

Các ông được nghe lời kinh Phật thì phải tư duy chín chắn, ai nấy tự nên giữ vững, trọn đời không được biếng trễ. Tôn thánh, kính thiện, nhân từ bác ái, hãy nên mong cứu đời. Nhỏ dút cội rễ sanh tử và các ác thì sẽ lìa khỏi con đường tam đồ lo sợ, đau khổ. Các ông hành thiện như thế nào thì là bậc nhất? Hãy nên tự đoan chánh tâm, hãy nên tự đoan chánh thân, tai mắt miệng mũi đều nên tự đoan chánh. Thân, tâm tịnh khiết, tương ưng với thiện. Chớ thuận theo dục vọng, không phạm các

ác. Ngôn từ, vẻ mặt nên hòa nhã, thân hạnh nên chuyên. Cử chỉ, ngó nhìn an định, từ tốn. Làm việc hấp tấp sẽ hư hỏng hối hận về sau. Làm việc không thận trọng sẽ uổng mất công phu của mình.

“Các ông được nghe lời kinh Phật”, “các ông” là chỉ cho đại chúng dự hội cùng với người đời sau, đương nhiên cũng bao gồm chúng ta trong đó. “Được nghe lời kinh Phật” là có được chánh kiến của Phật.

Tiếp theo nói về ba từ “lời kinh Phật”. “Phật” là Thích-ca Mâu-ni Phật, có ba cách giải thích như sau, xin cúng dường các đồng tu tham khảo.

Cách giải thích thứ nhất: “Lời kinh Phật thông thường chỉ cho bỏ ác tu thiện, bội trần hợp giác”. Lời kinh Phật chính là tám chữ này: bỏ ác tu thiện, bội trần hợp giác. Trong kinh giáo của Phật, khi mới vào cửa, Phật dạy chúng ta bỏ ác tu thiện, đến khi đạt được trình độ nhất định, Phật dạy chúng ta nâng cao lên trên, từ bỏ ác tu thiện nâng lên đến bội trần hợp giác.

Thế Tôn 19 tuổi từ bỏ vương vị, xuất gia tu hành. Ngài nhìn thấy sanh, già, bệnh, chết của đời người. Ngài nghĩ làm cách nào để giải quyết vấn đề này, vấn đề này vì sao lại phát sinh ra, tìm ra nhân của nó, tìm ra duyên của nó thì hiểu rõ ràng quả báo. Sau khi làm rõ nhân duyên quả báo rồi, Phật dạy chúng ta bỏ ác tu thiện, bội trần hợp giác.

Trong 12 năm sau khi Phật xuất gia thì ngài học rộng nghe nhiều. Ấn Độ vào thời xưa là đất nước của tôn giáo, tôn giáo phát đạt, có rất nhiều giáo phái tôn giáo. Ấn Độ cũng là đất nước của triết học, có rất nhiều người có trí tuệ. Ngài không bỏ một thứ nào, mỗi một tôn giáo ngài đều đến học tập, mỗi một học phái ngài đều đến tham học. Mười hai năm không thể giải quyết vấn đề của ngài, vấn đề của ngài là gì? Là sanh, già, bệnh, chết, là lục đạo luân hồi. Kỳ thật rất nhiều tôn giáo Ấn Độ đối với tình hình trong lục đạo đều rất rõ ràng, thế nhưng trước giờ chưa có người nào đề cập đến muốn giải quyết vấn đề này. Thích-ca Mâu-ni Phật là người đề cập đến giải quyết vấn đề này sớm nhất, làm thế nào có thể vượt thoát sáu cõi luân hồi, việc này không tìm thấy được [cách giải quyết] trong các tôn giáo thông thường, vì vậy mà ngài đã từ bỏ. Mười chín tuổi xuất gia, ngài đã buông xuống phiền não chướng; đến năm 30 tuổi ngài không còn đi tham học nữa, đã buông xuống sở tri chướng. Phật pháp dạy chúng ta nhìn thấu, buông xuống. Buông xuống là buông

xuống phiền não chướng; nhìn thấu là buông xuống sở tri chướng. Từ đây mà nhập môn.

Bội trần hợp giác, trần là mê hoặc, trái nghịch với mê hoặc là giác, cho nên bội trần thì sẽ hợp giác, hợp giác thì sẽ bội trần. Giác là gì? Là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật buông bỏ sự tu học trong 12 năm, đến dưới cây Tát-bát-la để tu định, để nhập định, sau cùng ở trong định mà khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đối với sự tu học trước đây có sao không? Không sao cả. Ngài biết những điều đã học trước đây sai rồi, là bội giác hợp trần, cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật đã từ bỏ. Nó không tương ưng với tự tánh, mà tương ưng với mê, vậy nên buông bỏ là có đạo lý. Sau khi buông bỏ thì ngài làm gì? Tu định. Định là gì? Bên trong buông xuống tham, sân, si, mạn, nghi; đối với pháp thế xuất thế gian đều không có tâm tham luyến.

Hôm nay chúng ta đã hiểu rõ được một chút: pháp thế gian là giả, phải buông xuống; pháp xuất thế gian cũng chẳng phải là thật, nó từ đâu mà có? Nó là do có pháp thế gian nên mới có pháp xuất thế gian. Nếu không có pháp thế gian thì pháp xuất thế gian cũng không tồn tại, từ sự đối đãi mà kiến lập nên.

Chúng ta có cần Phật pháp hay không? Khi chưa khai ngộ thì cần, sau khi khai ngộ rồi thì không cần nữa, nếu bạn cần thì sẽ chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại cửa ngộ của bạn, buộc phải buông xuống. Thế nên trước khi Phật nhập Niết-bàn đã nói với mọi người một câu: Trong 49 năm ngài không có nói một chữ nào, nếu ai nói Phật thuyết pháp thì gọi là báng Phật. Lời này có nghĩa là gì? Trong tâm thanh tịnh của tự tánh chẳng lập một pháp, đó là sự thật. Cho nên, người đại triệt đại ngộ, họ không có ý niệm, họ không có khởi tâm động niệm, họ thứ gì cũng chẳng có. Bạn đi hỏi họ, bạn hỏi họ điều gì thì họ trả lời bạn điều ấy, một chút chướng ngại họ cũng không có. Dường như điều gì cũng thông suốt, không sai, họ đã thông rồi. Lúc khởi tác dụng thì không điều gì mà không biết, lúc không khởi tác dụng thì chẳng lập một pháp nào. Cho dù khởi tác dụng thì vẫn là chẳng lập một pháp, việc này khó!

Người sơ học nghe lời nói trên thì càng nghe càng mê hoặc, việc này rất cuộc là như thế nào?

Chúng tôi nói thêm một hiện tượng khác để đối chiếu một chút, để có thể dễ hiểu hơn một chút. Thế nào là phàm phu? Thế nào là A-la-hán? Thế nào là Bồ-

tát? Thế nào là Phật? Kỳ thật đều là một, chỉ có phần phụ không giống nhau mà thôi. Chúng ta hãy so sánh cụ thể một chút:

-Phàm phu bao gồm 28 tầng trời của lục đạo, đều gọi là phàm phu, gọi là phàm phu sáu cõi. Phàm phu nhìn thấy sắc thì từ nơi cảnh giới có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước.

-A-la-hán có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, nên A-la-hán có thể ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng không thể ra khỏi tứ thánh pháp giới.

-Bồ-tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, chấp trước, nên Bồ-tát đã ra khỏi mười pháp giới.

-Phật không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là tự tánh thấy.

Cách giải thích thứ hai: Lời kinh Phật là “thông thường chỉ cho tất cả các pháp môn bỏ ác tu thiện, bội trần hợp giác”. So với cách giải thích thứ nhất thì có thêm các chữ “tất cả các pháp môn”, đây là sự bổ sung cho cách giải thích thứ nhất, mang tính cụ thể hơn. Phàm tất cả các pháp môn bỏ ác tu thiện, bội trần hợp giác thì đều là “lời kinh Phật”. Chú trọng nhấn mạnh vào “tất cả các pháp môn”, nhằm thể hiện rằng “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Năm xưa sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành đạo thì bắt đầu dạy học, 49 năm dạy học là có giai đoạn: có tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh. Tiểu học của Phật là 12 năm, nghiên về giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, đây là giáo dục cảm rễ, nhằm cảm chắc gốc rễ Tiểu thừa, Đại thừa sau này. Sau khi tốt nghiệp tiểu học thì gọi là A-la-hán, đã tốt nghiệp khỏi lục đạo luân hồi rồi, vĩnh viễn không còn luân hồi trong lục đạo nữa, đã thật sự thành tựu rồi.

Thế gian có A-la-hán, đó là một bộ phận thiểu số, họ đến thế gian để làm gì? Hồi tiểu hướng đại. Sanh khởi tâm thương xót chúng sanh, bản thân đã thoát ly biển khổ, nhìn thấy trong sáu cõi còn có nhiều chúng sanh khổ nạn mà Bồ-tát đang độ đến như vậy, họ bèn phát tâm đồng mãn: mình đi giúp đỡ Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, trong kinh giáo gọi việc này là “hồi tiểu hướng đại”.

Tiểu thừa thì hướng đến quả vị A-la-hán, Đại thừa thì hướng đến quả vị Phật. Đức Phật vượt thoát Tam giới, thoát ly mười pháp giới. Còn Tiểu thừa ở trong mười pháp giới, họ vẫn còn bốn cấp bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Phật ở

trên họ. A-la-hán có thể lìa khỏi lục đạo luân hồi, không thể lìa khỏi mười pháp giới. Chỉ có Ma-ha-tát của Đại thừa, “Ma-ha” nghĩa là lớn. Đại Bồ-tát của Đại thừa chỉ cho những người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tuy đã minh tâm kiến tánh, nhưng vô thủy vô minh của họ vẫn chưa đoạn sạch sẽ, họ vẫn còn có 41 phẩm vô minh, họ là Pháp thân Đại sĩ. Họ trụ ở đâu vậy? Trụ ở cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo của Thích-ca Mâu-ni Phật chính là thế giới Hoa Tạng, những người trụ trong cõi này toàn là Pháp thân Bồ-tát. Họ đến để làm gì vậy? Đến để đoạn vô minh. Đã đoạn sạch vô minh rồi thì chứng đắc Phật quả viên mãn rất ráo, thật sự ra khỏi mười pháp giới, viên mãn trở về tự tánh. Giống như đại sư Lục tổ Huệ Năng nói: “Nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp”, vạn pháp chỉ cho mười pháp giới.

Học tập hai câu kinh văn này, tôi có 7 điều cảm ngộ như sau.

Cảm ngộ thứ nhất: Chúng ta học Phật có thể chia thành hai bước. Bước thứ nhất là bỏ ác tu thiện, đây là chỗ để hạ thủ. Bước thứ hai là bội trần hợp giác, đây là sự thăng hoa từ trên nền tảng của bước thứ nhất. Bước thứ nhất bỏ ác tu thiện rất quan trọng, vạn phần không được xem thường. Hãy ghi nhớ hai câu này: bỏ ác thì không đọa ba đường ác, tu thiện thì sanh hai cõi trời người. Bỏ ác, không tạo ác thì không còn tương ứng với đường ác nữa, bạn nhất định sẽ không đọa ba đường ác. Bạn biết ba đường ác đáng sợ, bạn không muốn đọa ba đường ác, vậy bạn nhất thiết phải có ý niệm đoạn ác, lời nói đoạn ác, hành vi đoạn ác: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, việc này quan trọng. Tu thiện thì tam quy, ngũ giới, thập thiện là quan trọng. Lời Phật nói mỗi một câu đều là lời hay, chúng ta phải nghiêm túc làm được.

Cảm ngộ thứ hai: Phật pháp không phải do học mà được, thứ học được thì chẳng phải là Phật pháp, thứ mà tự mình giác ngộ thì chính là Phật pháp. Đối với lời kinh Phật, không được phi ngựa xem hoa, không được cưỡi ngựa xem hoa, mà phải xuống ngựa xem hoa. Chẳng những phải xem mà còn phải quan sát kỹ, quan sát kỹ thì sẽ ngộ nhập, ngộ nhập được cảnh giới vi diệu bất khả thuyết bất khả thuyết, cảm nhận của tôi chính là bóng đèn nhỏ sáng lên rồi. Sáng lên một bóng thì đã khai mở một chút trí tuệ, nhiều bóng đèn sáng lên thì lưu hiện ra chân kinh trong tự tánh.

Cảm ngộ thứ ba: Phật pháp không phức tạp, học Phật rất đơn giản, làm Phật cũng không khó. Có người nói Phật pháp quá nhiều, học không nổi, đó là do bạn không chọn đúng đường, nên mới cho Phật pháp thành ra phức tạp, thần bí hóa. Kỳ

thật Phật pháp rất đơn giản, bạn biết dùng bốn chữ thì được rồi, là bốn chữ nào vậy? Thu hồi, triển khai. Thu hồi chính là đơn giản hóa, đơn giản hóa Phật pháp đến cực điểm, tương đương với con số không. Con số không này là gì? Chính là bốn chữ: A-di-đà Phật. Triển khai chính là từ con số không này mà triển khai ra, mở rộng ra thành vô lượng vô biên pháp môn. Thu hồi lại thì chính là không, triển khai ra thì chính là vô lượng vô biên pháp môn. Cho nên Phật mới nói, một đời ngài chưa từng nói một câu pháp. Quy về không là thành tựu bản thân, dạy học là độ hóa chúng sanh. Căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật giảng kinh có sâu có cạn, gặp người thế nào thì nói lời thế đó, ứng cơ mà thuyết pháp, pháp không có pháp cố định. Nếu bạn thật sự giác ngộ rồi thì hết thấy pháp đều là Phật pháp; nếu bạn mê rồi thì tất cả Phật pháp cũng đều chẳng phải là Phật pháp. Muốn ngộ nhập, Phật hiệu không gián đoạn thì sẽ ngộ nhập.

Cảm ngộ thứ tư: Chỗ thù thắng nhất của pháp môn Tịnh độ niệm Phật chính là tuy bạn vẫn chưa khai ngộ, nhưng đã cho bạn hưởng thụ thành quả của sự khai ngộ, đây thật sự là không thể nghĩ bàn.

Cảm ngộ thứ năm: Quá trình học tập Phật pháp chính là quá trình cải tạo bản thân. Chú ý, là cải tạo chính mình, không phải cải tạo người khác. Hai mươi năm học Phật, tôi đã cải tạo chính mình, nâng cao bản thân.

Cảm ngộ thứ sáu: Chăm chăm nhìn lỗi người, chính mình bị phiền não, người khác vốn không lỗi, lỗi là do bạn thôi.

Cảm ngộ thứ bảy: Dùng tám chữ để khái quát về Tịnh độ tông: Nhất thừa nguyện hải, A-di-đà Phật. Đại pháp vô thượng như vậy vì sao bạn lại không học?

Cách giải thích thứ ba: Lời kinh Phật là “chỉ riêng cho Nhất thừa nguyện hải của đức Di-đà, sáu chữ hồng danh cho đến ba kinh Tịnh độ”. Đây là Hoàng Niệm lão giải thích cho chúng ta. Đối với đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật của chúng ta mà nói, liệu có thể nói như thế này không: “Lời kinh Phật” chính là kinh Vô Lượng Thọ và Phật hiệu A-di-đà Phật. Bởi vì đây là trọng tâm của bốn nguyện hải của Phật Di-đà.

“ Tư duy chín chắn ”

Đại sư Ấn Quang có đoạn khai thị như sau:

“Xem kinh luận và các điển chương thì không được nóng vội, phải xem nhiều. Nóng vội thì chẳng thể lắng lòng tĩnh lặng, ắt khó lĩnh hội được tôn chỉ, nghĩa thú trong đó. Kẻ hậu sinh có chút thông minh, được một bộ kinh thư bèn đọc quên ăn bỏ ngủ, đọc qua một lượt, đến lần thứ hai thì chẳng còn hứng thú nữa, nhìn tướng họ lại như kẻ mất hồn, thất chí. Người như vậy đều chẳng có thành tựu, phải hết sức ngăn ngừa việc này. Tô Đông Pha nói: Sách xưa đọc trăm lần không chán, đọc kỹ nghĩ sâu tự hiểu ra”.

Hoàng Niệm lão phê bình và chú giải rằng: “Tu duy chín chắn là nghe rồi thì tư duy, giữ vững, đừng cho biếng trễ, đó là từ tư duy mà khởi tu vậy”. Lời chú giải này quá đặc sắc. Niệm lão là Bồ-tát tái lai, không phải người phàm, người phàm không nói nổi lời như vậy. Mục đích của đọc kinh là từ nghe mà tư duy nghĩa lý, đạo lý, phương pháp tu hành nói ở trong kinh điển, quả đức sau khi đã có phương pháp, sau khi đã giảng rõ ràng sáng tỏ rồi thì phải thật làm, đó chính là giữ vững, đừng cho biếng trễ, từ tư duy mà khởi tu.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: “Hết thầy chúng sanh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai, nhưng do vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc”. Một lời của Phật đã nói toạc ra gốc bệnh của chúng ta. Chúng ta dùng phương pháp đọc sách để phá trừ vọng tưởng, phá trừ chấp trước. Dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm bình đẳng, tâm đại từ bi mà đọc tụng kinh điển. Đọc kinh chính là tu định, đề phục tất cả vọng tưởng, phiền não. Cần phải sáng tỏ những đạo lý mà Phật đã nói trong kinh, hiểu rõ đạo lý rồi thì phải nhớ kỹ lời giáo huấn, phải tư duy chín chắn.

Kinh Vô Lượng Thọ là kinh đệ nhất của Tịnh độ, nói tường tận bản nguyên hải của đức Di-đà, chúng ta phải tư duy thật kỹ. Phật nói những lời này nghĩa là gì? Phải đặt mình vào trong đó, liên hệ với bản thân, những lời nào là đang nói về mình, đừng xem bản thân là người ngoài cuộc rồi ở đó sống uổng một đời. Tác dụng rất thù thắng, chẳng có pháp thuật gì cả, chẳng có gì đặc biệt, rất là đơn giản. “Tu duy chín chắn”, phải từ trên tư duy mà dụng công.

“Ai nấy tự nên giữ vững, trọn đời không được biếng trễ”

Hai câu kinh văn này Phật dạy chúng ta phải y giáo phụng hành. Giữ vững điều gì? Chính là dựa vào lời kinh Phật mà làm. Những giáo huấn mà Phật đã nói, chúng ta đều phải làm được. Những thói xấu chúng sanh phạm phải mà Phật đã

nói, chúng ta nên phản tỉnh kỹ càng, xét xem bản thân có hay không, nếu có thì nhanh chóng sửa lỗi, nếu không có thì khích lệ bản thân nhất định chẳng được làm, đây là tu hành. Kinh Vô Lượng Thọ chính là tiêu chuẩn tu hành của chúng ta, chính là chuẩn tắc mà chúng ta nương vào để đoan chánh tâm, đoan chánh thân. “Trọn đời không biếng trễ” là cả đời tinh tấn, quyết không giải đãi.

“Tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái”

Từ hai câu này cho đến “con đường lo sợ, đau khổ” là nói về tiêu chuẩn đối nhân, xử thế, tiếp vật. Chúng ta chung sống với mọi người trước tiên phải biết tôn thánh, kính thiện. Trong Đại thừa, từ Sơ địa trở lên được gọi là thánh; trong Tiểu thừa, từ Sơ quả trở lên thì được gọi là thánh. Sư Cảnh Hưng nói: Tôn thánh là bao gồm Phật, pháp, tăng. Tăng chỉ cho chúng hòa hợp, ngoài Phật ra thì những người tu hành thấy đều là tăng, đây chính là tôn thánh. Kính thiện, thiện có thiện của pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Ngũ thường: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của nhà Nho, nếu đều có thể làm được thì mới có thể giữ được thân người, tương đương với thọ ngũ giới trong Phật giáo, đây chính là pháp bảo. Nhân từ, người nhân thì an nhẫn, rộng làm lợi ích, lòng dạ từ bi, nhân từ bác ái.

“Hãy nên mong cứu đời”

Phải cầu giải thoát, muốn làm cho khắp tất cả chúng sanh thoát ly sanh tử. Phật nói: Các ông có được kinh Phật thì nhất định phải tu cho tốt, đừng giải đãi, tôn kính Tam bảo, nhân từ bác ái, tự giác giác tha, tự độ độ tha. Phải nhổ dứt cội rễ sanh tử và các ác. Phải lìa khỏi con đường tam đồ lo sợ đau khổ, phải lìa khỏi ba đường ác, lìa khỏi con đường sâu lo, sợ hãi, đau khổ này. Làm thế nào lìa khỏi? Siêng tu giới định tuệ, dứt trừ tham sân si. Tham sân si là cội rễ của các ác, luân hồi sáu cõi thì tham dục là gốc. Muốn giải thoát, ra khỏi biển khổ sanh tử thì phải dùng kiếm trí tuệ chém đứt vô minh, lìa khỏi cái khổ của ba đường ác.

Hành thiện như thế nào thì là bậc nhất? Đoan chánh thân tâm là thiện bậc nhất. Làm việc thiện, nói đến rốt ráo thì thiện đệ nhất chính là: “tâm này làm Phật”. Cho nên chúng ta phải đoan chánh thân tâm mọi lúc mọi nơi.

“Tai mắt miệng mũi đều nên tự đoan chánh”

Nói cạn một chút thì chính là: phi lễ không nhìn, không nhìn những điều không hợp với lễ; phi lễ không nghe, không nghe những điều không hợp với lễ; phi lễ không nói, không nói những điều không hợp với lễ.

Thế nào là đoạn chánh nhĩ căn? Chính là pháp Nhĩ Căn Viên Thông “xoay lại nghe tự tánh” của Quán Thế Âm Bồ-tát trong kinh Lăng-nghiêm. Ở đây điều cần nhấn mạnh một chút đó là: Đoạn chánh nhĩ căn là nghe bản tánh, xoay lại nghe tự tánh, chẳng phải là nghe âm thanh thì đuổi theo thanh trần. Nếu bạn nghe âm thanh bèn đuổi theo thanh trần thì đã rong ruổi ra bên ngoài rồi. Có người nói: giải thích từ “nghe” thành “tánh nghe” thì phạm phu chẳng cách nào làm được.

Hoàng Niệm lão đã trả lời như sau: Đúng vậy, phạm phu đúng là không thể làm được, cho nên pháp môn Tịnh độ mới thù thắng. Nếu bạn hạ thủ từ chỗ khác thì chắc chắn là sai rồi. Nhập lưu vong sở, “sở” là cái được nghe, nói như vậy thì mọi người lập tức hiểu rõ. Câu trả lời này của Hoàng Niệm lão quả thật rất tuyệt, chuẩn xác không nhầm lẫn, chỉnh sửa sự sai lầm lớn, lỗi lầm này nếu không được chỉnh sửa thì quả thật làm lầm lạc cho người đời sau.

Trong kinh Lăng-nghiêm nói: “Bắt đầu từ nghe mà nhập lưu vong sở”, nhập vào “lưu” gì vậy? “Lưu” đương nhiên là đối lập của “sở”. Đã quên “sở” rồi thì thứ mà lỗi tai nghe thấy là gì? Không phải là âm thanh thì là gì? Quên mất “sở” chính là quên mất âm thanh, không trụ ở trong âm thanh thì đúng rồi.

Cũng như vậy, không chạy theo sắc trần, xoay lại nghe tự tánh, đoạn chánh nhãn căn, các căn đều phải như vậy. Cho nên “tai mắt miệng mũi đều nên tự đoạn chánh”. Đoạn tâm chính là “tâm này làm Phật, tâm này là Phật”. Xoay lại quán sát tự tánh như vậy thì gọi là “đoan”. Sáu căn không chạy theo sáu trần, chiếu rạng nguồn tâm, ngọn nguồn của bản tánh chính mình thì mới là đoạn chánh. Thế nhưng, việc phi lễ không nhìn, phi lễ không nghe chính là điều mà người mới bắt đầu hạ thủ phải làm.

Mời tham khảo tài liệu:

Chú giải thứ nhất: Lấy tánh nghe của nhĩ căn làm cảnh được quán sát, cảnh ấy không chấp vào thanh tướng được nghe, cũng không chấp vào tướng mà nhĩ thức có thể phân biệt, chỉ nghe mà thôi.

Chú giải thứ hai: Chữ “lưu” này nêu rõ sự thật hiển hiện, đó là sự lưu lộ chân thật của tánh nghe. Do cái tánh chân thường viên thông này bất biến mà tùy duyên, tùy duyên mà bất biến, cho nên gọi là “lưu”. Xin hãy xem kỹ Lăng-nghiêm Kinh Hợp Chú của đại sư Ngẫu Ích.

Bởi vì nội dung của tiết học này tương đối sâu một chút, cho nên tôi giới thiệu cho mọi người một tài liệu tham khảo, mọi người hãy xem qua nhé.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!